

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 3496 /SGTVT-QLVT

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 6 năm 2023

V/v tham gia góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy.

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa;
- Công ty Cổ phần Quản lý ĐTND và XDGT Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 8540/UBND-CN ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về việc giao tham gia góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy; theo đó UBND tỉnh giao Sở GTVT chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung Văn bản số 6034/BGTVT-KCHT ngày 09/6/2023 của Bộ GTVT; căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tế, có ý kiến tham gia (kèm theo dự thảo), báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 22/6/2023.

Để có cơ sở tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tham gia ý kiến gửi Bộ GTVT, Sở GTVT đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, cho ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy.

Do thời gian gấp, phải tham mưu báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 22/6/2023, vì vậy Sở GTVT đề nghị Quý cơ quan sớm nghiên cứu tham gia góp ý và có văn bản gửi về Sở GTVT **chậm nhất trong ngày 21/6/2023**.

(Sở GTVT gửi kèm theo các tài liệu có liên quan)

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Thanh tra Sở;
 - Phòng QLGT
 - Ban QLBTCTGT&ĐH
 - HĐVTHKCC
 - Lưu: VT, QLVT (4b).
- (để tham gia góp ý);



Lại Thế Khái

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP
ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về
quản lý hoạt động đường thủy nội địa**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

"2. Thẩm quyền thỏa thuận

Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:

"1. Thẩm quyền thỏa thuận

a) Bộ Giao thông vận tải thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;

b) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định;

c) Sở Giao thông vận tải thực hiện công bố hoạt động đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng

nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công bố hoạt động đối với bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

"4. Trình tự công bố hoạt động

a) Trước khi đưa công trình cảng, bến thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng, bến thủy nội địa nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đề nghị công bố hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

b) Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;

c) Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;

d) Đối với bến thủy nội địa: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 18 như sau:

"10. Cơ quan công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa có trách nhiệm gửi quyết định công bố hoạt động cho chủ đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định; cập nhật thông tin cảng, bến thủy nội địa đã được công bố trên phần mềm cơ sở dữ liệu cảng, bến thủy nội địa của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20 như sau:

"4. Trình tự công bố lại hoạt động:

a) Việc công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa thực hiện theo trình tự công bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định này;

b) Trường hợp thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa thì chủ mới của cảng, bến thủy nội địa phải đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận cảng, bến thủy nội địa."

6. Thay thế Mẫu số 13 và Mẫu số 16 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ bằng Mẫu số 13 và Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Các văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính và các Quyết định công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được thực hiện đến khi hết thời hạn quy định của văn bản. Hết thời hạn quy định của văn bản, các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Các hồ sơ đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính và các hồ sơ đề nghị công bố, công bố lại hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ.....

..., ngày... tháng... năm....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố (công bố lại ⁽¹⁾) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI ⁽²⁾**

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ.....;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố (công bố lại) cảng (bến) thủy nội địa của.....;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Tại vị trí có tọa độ.....

Từ km thứ..... đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

Của (tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ.....

Số điện thoại..... số Fax.....

Loại cảng (bến)

Cấp kỹ thuật của cảng

Vùng đất của cảng (bến).....

Kết cấu công trình cảng (bến).....

Được phép tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m hoặc trọng tải... tấn; có sức chở... hành khách.

Vùng nước của cảng (bến) theo bình đồ (sơ đồ) vùng nước cảng(bến) do cơ quan, đơn vị thực hiện..... ngày..... tháng..... năm

Thiết bị xếp, dỡ.....

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

Điều 4. ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- ...;

- Lưu: VT; ...

BỘ TRƯỞNG ⁽²⁾*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Trường hợp công bố lại hoạt động cảng, bến chỉ ghi những nội dung thay đổi.

(2) Hoặc là Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Mẫu số 16

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../QĐ-...

..., ngày.... tháng.... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI ⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa.....

Tại vị trí có tọa độ.....

Từ km thứ..... đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố)

Của (tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ.....

Số điện thoại..... số Fax

Lý do:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 3. ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- ...;

- Lưu: VT; ...

BỘ TRƯỞNG ⁽¹⁾

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) hoặc Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.